

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 09 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồng Văn B, sinh năm 1971 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Ngọc T và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 04 [Ngày 24/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2011. Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù; ngày 04/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù; ngày 22/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 08/5/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tổng hợp hình phạt tù của các bản án buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt tù 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù và chấp hành xong ngày 06/6/2020]. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ,

tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Anh Hồng Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2021 quá trình đi chơi, bị cáo Hồng Văn B gặp đối tượng tên Sơn (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) nên đã rủ đi tìm tài sản lấy trộm và được Sơn đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đi về nhà thì Hồng Văn Đ (là con ruột bị cáo) điều khiển phương tiện võ, máy đến chơi, bị cáo mượn phương tiện của Đ, rủ Hồng Văn H1 (là con ruột bị cáo) đi cùng với bị cáo và Sơn. Bị cáo điều khiển phương tiện chở H1 và Sơn đi qua nhiều tuyến sông để tìm tài sản, khi đến đoạn sông C thuộc ấp X, xã Q, huyện Đ thì phát hiện có lú Quế của anh Lê Văn H và anh Nguyễn Văn T đặt dưới sông nên thống nhất lấy trộm nhưng do thời gian còn sớm, nên bị cáo điều khiển phương tiện về khu vực chợ Cái Keo đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển phương tiện chở H1 và Sơn quay trở lại đoạn sông trên rồi tắt máy, giao cho H1 giữ, Sơn ở trước mũi võ dùng dầm rà tìm lú lấy kéo lên cho bị cáo sắp xếp vào trong võ; ngay lúc này, anh H phát hiện vụ việc nên báo với Công an địa phương. Trong khi bị cáo, Sơn và H1 đang lấy trộm và đã lấy được 06 cái lú để lên võ (của anh H 05 cái và của anh T 01 cái), thì lực lượng Công an xã Quách Phẩm dùng phương tiện võ, máy đuổi đến thì bị cáo điều khiển võ, máy bỏ chạy được khoảng 200m thì ghé vào bờ, Sơn chạy lên bờ trốn thoát, bị cáo và H1 nhảy xuống sông lội qua khu biên cây đối diện trốn, sau đó bị lực lượng Công an đã bắt giữ bị cáo và H1 cùng với võ, máy và tài sản vừa trộm được.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS, 35/KL-ĐGTS cùng ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi, kết luận tài sản các đối tượng đã trộm có giá trị như sau:

+ 05 cái lú Quế, chiều dài 10m, loại chỉ Thái của anh H còn 70% giá trị là 1.275.000 đồng.

+ 01 cái lú Quế, chiều dài 10m, loại chỉ Thái của anh T còn 100% giá trị là 365.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các đối tượng đã lấy trộm là 1.640.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Hồng Văn B về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Anh Lê Văn H và anh Nguyễn Văn T yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Anh Hồng Văn Đ xin được nhận lại vỏ, máy đã cho bị cáo B mượn.

Bị cáo yêu cầu xin nhận lại các tài sản đã bị thu giữ, gồm: 01 điện thoại, số sim 0912690915, 01 giấy phép lái xe tên Hồng văn B; 01 căn cước công dân tên Hồng Văn B và số tiền 820.000 đồng; không yêu cầu nhận lại 01 cái bóp (ví) da (do giá trị sử dụng không còn).

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2021 bị cáo Hồng Văn B cấu kết với Hồng Văn H1 và đối tượng tên Sơn lấy trộm 05 lú Quế của anh Lê Văn H và 01 lú Quế của anh Nguyễn Văn T với giá trị là 1.640.000 đồng. Bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H và anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Hồng Văn Đ: 01 vỏ composite, dài 9,2m và 01 máy xe hiệu Mitsubishi 4D56, dàn cầu bằng Inox (đã qua sử dụng). Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại hiệu VIVO, màu đỏ đen, sim 0912690915, 01 giấy phép lái xe tên Hồng văn B, 01 căn cước công dân tên Hồng Văn B và số tiền 820.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp (ví) da màu đen (đã qua sử dụng).

Bị cáo gửi lời xin lỗi đến các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2021 bị cáo Hồng Văn B cùng với Hồng Văn H1 và đối tượng tên Sơn (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã lấy trộm 05 cái lú Quế của anh Lê Văn H và 01 cái lú Quế của anh Nguyễn Văn T với tổng giá trị là 1.640.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo B thực hiện trong khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa

án tích nên bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của anh H và anh T. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo B lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích tư lợi, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm đã được trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản, gồm: 06 lú Quế, 01 vỏ composite hiệu Vạn Nam, dài 9,2m, 01 máy xe hiệu Mitsubishi 4D56, dàn cầu bằng Inox, 01 điện thoại hiệu VIVO, số sim 0912690915, 01 cái bóp (ví) da màu đen, 01 giấy phép lái xe tên Hồng văn B, 01 căn cước công dân tên Hồng Văn B và số tiền 820.000 đồng.

Xét thấy, phương tiện vỏ, máy bị cáo mượn của anh Hồng Văn Đ, anh Đ không B việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xin nhận lại là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với 01 điện thoại, số sim 0912690915; 01 giấy phép lái xe tên Hồng văn B; 01 căn cước công dân tên Hồng Văn B và số tiền 820.000 đồng là tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo xin nhận lại là phù hợp nên được chấp nhận, đối với 01 cái bóp (ví) da không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với các tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn H 05 cái lú Quế, anh Nguyễn

Văn T 01 cái lú Quế và Hồng Văn H1 01 điện thoại, số sim 0913496394 là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với Hồng Văn H1 cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản cùng với bị cáo B nhưng giá trị định lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Đối với đối tượng tên Sơn, do chưa xác định được lai lịch, nhân thân, nên tách ra tiếp tục làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồng Văn B phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2021.
3. Về xử lý vật chứng:
 - Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp (ví) da màu đen.
 - Trả lại cho Hồng Văn Đ: 01 vỏ composite hiệu Vạn Nam, dài 9,2m, 01 máy xe hiệu Mitsubishi 4D56, dàn cầu bằng Inox.
 - Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại hiệu VIVO, số sim 0912690915, 01 giấy phép lái xe tên Hồng văn B, 01 căn cước công dân tên Hồng Văn B và số tiền 820.000 đồng.

(các tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 13/4/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn